

Số: 2907/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 10 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 1700/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Hồ Văn S**, sinh năm: 1975;

Căn cước công dân số: 079075030655;

Địa chỉ thường trú: **Số C K** khu nhà ở **tái định cư T, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2. Bà **Trần Thị H**, sinh năm: 1977;

Căn cước công dân số: 038177015540;

Địa chỉ thường trú: **Số B đường Q, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Cùng địa chỉ liên hệ: **1/36/7 đường Đ (đường Trục cũ), khu phố D, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyển số 01/2001 do Ủy ban nhân dân phường A, Quận B (nay là thành phố T), Thành

phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/7/2001 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Hồ Văn S và bà Trần Thị H là hợp pháp.

Do hôn nhân giữa ông Hồ Văn S và bà Trần Thị H không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Hồ Văn S và bà Trần Thị H là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Ông Hồ Văn S và bà Trần Thị H có 02 (hai) con chung tên Hồ Trần Quang T, sinh ngày 22/9/2003 và Hồ Trần Minh N, sinh ngày 28/11/2006. Hai bên thống nhất giao con chung Hồ Trần Minh N, sinh ngày 28/11/2006 cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Hàng tháng, bà H không cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Hồ Trần Quang T, sinh ngày 22/9/2003 đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Ông Hồ Văn S và bà Trần Thị H tự thỏa thuận.

[4] Về nợ chung: Ông Hồ Văn S và bà Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Văn S và bà Trần Thị H thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Hồ Văn S và bà Trần Thị H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyển số 01/2001 do Ủy ban nhân dân phường A, Quận B (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/7/2001 chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông Hồ Văn S và bà Trần Thị H có 02 (hai) con chung tên Hồ Trần Quang T, sinh ngày 22/9/2003 và Hồ Trần Minh N, sinh ngày 28/11/2006. Hai bên thống nhất giao con chung Hồ Trần Minh N, sinh ngày 28/11/2006 cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Hàng tháng, bà H không cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Hồ Trần Quang T, sinh ngày 22/9/2003 đã trưởng thành.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ nêu trên; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.
- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông **Hồ Văn S** và bà **Trần Thị H** phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông **S**, bà **H** đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số AA/2023/0004299 do Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Thủ Đức lập ngày 18/7/2023. Ông **S**, bà **H** đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.Thủ Đức;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Thủ Đức;
- UBND phường An Phú, TP.Thủ Đức;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Thu Phương**